TÒA ÁN N DÂN **HUYỆN B – TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do– Hạnh phúc**
Số: 31/2023/QĐST-DS	*B, ngày 26 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2023 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 152/2023/TLST-DS ngày 19 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: 1. Ông Võ Văn N, sinh năm 1957;

2. Bà Trần Thị Yến U, sinh năm 1961;

Cùng địa chỉ: Ấp H, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre.

- *Người đại diện theo ủy quyền của ông N bà U*: anh Võ Trần Y, sinh năm 1992. Địa chỉ: ấp H, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Võ Văn N là : Ông Mai Thành Tâm - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước Tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn*: 1. Ông Phan Văn T, sinh năm 1961;

2. Bà Phan Thị E, sinh năm 1964;

Cùng địa chỉ: Ấp J, xã Ư, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Phan Văn T và bà Phan Thị E thừa nhận còn nợ ông Võ Văn N và bà Trần Thị Yến U số tiền 66.300.000 đồng (Sáu mươi sáu triệu ba trăm nghìn đồng); Ông Phan Văn T và bà Phan Thị E có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Võ Văn N và bà Trần Thị Yến U số tiền 66.300.000 đồng (Sáu mươi sáu triệu ba trăm nghìn

đồng). Thời gian trả và phương thức trả tiền là trả một lần ngay khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Võ Văn N và bà Trần Thị Yến U phải nộp 50% án phí là 829.000 (Tám trăm hai mươi chín nghìn) đồng. Ông N và bà U là người cao tuổi nên được miễn nộp án phí.

- Ông Phan Văn T và bà Phan Thị E phải nộp 50% án phí là 829.000 (Tám trăm hai mươi chín nghìn) đồng. Ông T là người cao tuổi nên được miễn nộp án phí phần ông T. Bà Phan Thị E phải nộp án phí là 415.000 (Bốn trăm mười lăm nghìn) đồng.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND huyện B;
- Chi Cục THADS huyện B;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Lựu